TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 78 /HD-LĐLĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 5 năm 2022

HƯỚNG DẪN
Công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIV Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2023-2028

Thực hiện Hướng dẫn số 56/HD-TLĐ ngày 28/4/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn một số nội dung công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028 và căn cứ Kế hoạch số 199/KH-LĐLĐ, ngày 30/3/2022 của Liên đoàn Lao động tỉnh về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh hướng dẫn công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp như sau:

I. THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Thành lập tiểu ban nhân sự

a) Số lượng:

- LĐLĐ tỉnh: từ 5-6 thành viên.
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: từ 3-4 thành viên.
- Công đoàn cơ sở: có thể thành lập tiểu ban nhân sự phù hợp với quy mô, đặc điểm của đơn vị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

b) Nhiệm vụ: Tiểu ban nhân sự thực hiện nhiệm vụ theo điểm 1.2, khoản 1, mục III, Kế hoạch số 199/KH-LĐLĐ, ngày 30/3/2022 của LĐLĐ tỉnh, trong đó chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra cần quan tâm một số nội dung sau:

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2023-2028; đề án nhân sự tham gia đoàn đại biểu dự đại hội Công đoàn cấp trên và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội cấp mình, nhiệm kỳ 2023-2028.
- Tham mưu cho ban thường vụ công đoàn cùng cấp quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế và kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (nếu có).
- Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy, cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự; chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự nếu thấy cần thiết (thành phần, nội dung, đối tượng và cách thức khảo sát do tiểu ban nhân sự quyết định phù hợp với tình hình, yêu cầu cụ thể).

- Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do ban thường vụ công đoàn cùng cấp giao.

2. Xây dựng đề án nhân sự tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2018-2023, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn); dự báo bối cảnh, tình hình, xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2023-2028 và những năm tiếp theo. Xây dựng đề án nhân sự bám sát quy định của Đảng và của Tổng Liên đoàn, trên cơ sở nguồn cán bộ (tái cử và quy hoạch); xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng ủy viên ban chấp hành đối với từng địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng ban chấp hành, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, đủ năng lực đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết tất cả các đơn vị trực thuộc phải có người tham gia ban chấp hành.

- Việc xây dựng đề án nhân sự phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong tập thể ban chấp hành, ban thường vụ. Chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin giả, xấu, độc, bịa đặt, xuyên tạc liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp phải quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ, đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết số 03/NQ-BCH ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về "Công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới".

- Kiên quyết không đưa vào ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; quan liêu, cửa quyền; thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân, với đoàn viên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra

công đoàn các cấp thực hiện theo Quyết định số 747/QĐ-LĐLĐ ngày 21/10/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý công đoàn các cấp thuộc LĐLĐ tỉnh.

Công đoàn các cấp căn cứ nội dung tiêu chuẩn nêu trên, các quy định về công tác cán bộ hiện nay của Đảng và Tổng Liên đoàn để cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ cấp mình vào đề án nhân sự cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của ngành, địa phương, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 và chuẩn bị cho những năm tiếp theo.

2. Về độ tuổi nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028

Độ tuổi tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó:

- Độ tuổi lần đầu tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra tính đến tuổi nghỉ hưu thực tế còn ít nhất trọn một nhiệm kỳ (60 tháng) tính tại thời điểm tổ chức đại hội công đoàn theo Kế hoạch số 199/KH-LĐLĐ, ngày 30/3/2022 của LĐLĐ tỉnh).

- Độ tuổi tái cử tính đến tuổi nghỉ hưu thực tế còn ít nhất phải từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tính tại thời điểm tổ chức đại hội công đoàn theo Kế hoạch số 199/KH-LĐLĐ, ngày 30/3/2022 của LĐLĐ tỉnh.

** Lưu ý: Tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ thực hiện theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.*

* Trường hợp đặc thù: Đối với nhân sự cơ cấu tại các đơn vị, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nghiệp đoàn nghề cá *(nếu có)*: Độ tuổi ủy viên ban chấp hành công đoàn các cấp do cấp có thẩm quyền quyết định nhưng đảm bảo tại thời điểm giới thiệu ứng cử lần đầu tối đa không quá 70 tuổi đối với nam và 65 tuổi đối với nữ.

3. Cơ cấu, số lượng uỷ viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch và ủy viên ủy ban kiểm tra

a) Về cơ cấu ban chấp hành

- Ban chấp hành công đoàn các cấp cần đảm bảo cơ cấu đại diện của công đoàn cấp dưới và đoàn viên công đoàn theo các lĩnh vực, địa bàn để đáp ứng yêu cầu xây dựng phong trào công nhân, công đoàn trong thời gian tới; kịp thời triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và của tổ chức công đoàn đến đông đảo đoàn viên, người lao động. Phấn đấu ban chấp hành công đoàn các cấp có đủ 3 độ tuổi, trong đó đối với công đoàn cấp tỉnh: Dưới 40 tuổi phấn đấu đạt 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi đạt 40%-50% để bảo đảm tính kế thừa, phát triển; phấn đấu tỉ lệ nữ tham gia ban chấp hành đạt khoảng 30%.

- Căn cứ đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ hoạt động công đoàn của địa phương, đơn vị và để bảo đảm ban chấp hành đủ năng lực, bản lĩnh đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tiểu ban nhân sự cần chuẩn bị, trình ban thường vụ, ban chấp hành để xác định cơ cấu cụ thể ban chấp hành công đoàn cùng cấp và định hướng cho cấp dưới, theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng ban chấp hành, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện và không nhất thiết địa phương, ban, ngành, đơn vị nào cũng phải có người tham gia ban chấp hành.

- Đối với cấp tỉnh, tại một số ban ghép thì cơ cấu đến cấp phó tham gia ban chấp hành để đảm bảo có đại diện các lĩnh vực quan trọng tham gia hoạt động của ban chấp hành.

- Trường hợp nơi nào chưa chuẩn bị nhân sự đủ cơ cấu theo quy định thì tiến hành bầu cử ban chấp hành với số lượng ít hơn, số còn lại sẽ bổ sung trong nhiệm kỳ để đáp ứng tiêu chuẩn, cơ cấu theo quy định, nhưng số lượng để bổ sung không quá 10% tổng số ủy viên ban chấp hành đã được phê duyệt.

b) Về số lượng

- Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp thực hiện theo Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ, ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Kế hoạch số 199/KH-LĐLĐ, ngày 30/3/2022 của LĐLĐ tỉnh và Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này. Các cấp công đoàn khi xây dựng đề án nhân sự cần xem xét kỹ đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ hoạt động công đoàn trong thời gian tới để nâng cao chất lượng nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra.

- Số lượng phó chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh do Tỉnh ủy quyết định sau khi trao đổi thống nhất với Đảng đoàn Tổng Liên đoàn.

- Số lượng phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh: 01 người.

- Số lượng phó chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: 01 người

4. Trình tự thực hiện quy trình nhân sự và số dư

a) Về trình tự thực hiện quy trình: Thực hiện quy trình nhân sự đối với nhân sự tái cử ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện thì tiếp tục thực hiện việc giới thiệu nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra.

Quy trình nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh thực hiện theo Phụ lục 2 kèm theo Hướng dẫn này. **Quy trình nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh**

trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện tương tự như cấp tỉnh. Riêng tại bước 2, thành phần tham gia hội nghị chủ chốt gồm: ủy viên ban chấp hành đương nhiệm, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

Đối với công đoàn cơ sở: căn cứ vào Phụ lục 2 để thực hiện quy trình nhân sự phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô của đơn vị (nơi có ban thường vụ thì họp ban thường vụ, nơi không có ban thường vụ thì họp ban chấp hành) nhưng phải có sự lãnh đạo của cấp ủy (đối với đơn vị có tổ chức đảng), công đoàn cấp trên và đảm bảo công khai, dân chủ, đúng nguyên tắc.

b) Về số dư: Việc chuẩn bị đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên phải đảm bảo giới thiệu số lượng nhân sự có số dư từ 10%-15% so với tổng số ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra dưới 10 người thì chuẩn bị số dư là 01 người. Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có số dư 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa cả 02 vào danh sách để giới thiệu với đại hội.

Nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư, thì tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi bảo đảm số dư theo quy định.

c) Trường hợp bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn cơ sở tại đại hội thì thực hiện quy trình nhân sự theo Hướng dẫn số 28/HD-TLĐ, ngày 24/6/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Công đoàn cấp trên trực tiếp căn cứ tình hình, đặc điểm cụ thể để chỉ đạo thực hiện, phấn đấu đạt tỷ lệ công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước bầu trực tiếp chủ tịch tại đại hội, theo Chương trình số 1563/CTr-TLĐ, ngày 09/10/2019 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về "Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ" (Phấn đấu đến hết nhiệm kỳ có 30% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước tổ chức đại hội bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn cơ sở).

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

a) Đoàn Chủ tịch đại hội báo cáo đề án nhân sự do ban chấp hành khóa đương nhiệm đã chuẩn bị, gồm:

- Phương hướng cấu tạo ban chấp hành (số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu) để đại hội thảo luận, xem xét, thông qua.

Riêng phần đề án ban thường vụ, các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ủy ban kiểm tra trình xin ý kiến thảo luận tại

phiên họp thứ nhất của ban chấp hành.

- Kết quả quá trình chuẩn bị nhân sự ban chấp hành và danh sách nhân sự do ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu để đại hội tham khảo.

b) Tổ chức thảo luận và tiến hành ứng cử, đề cử ban chấp hành:

- Căn cứ phương án cấu tạo ban chấp hành khoá mới được đại hội thông qua, tham khảo danh sách nhân sự do ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu, tiến hành ứng cử, đề cử và thảo luận, thống nhất danh sách ứng cử, đề cử.

Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo quy định của Đảng *(đối với đảng viên)*, Điều lệ và Hướng dẫn thi hành điều lệ Công đoàn việt Nam.

- Trường hợp kết quả thảo luận, danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu cử chức danh chủ tịch, phó chủ tịch không đúng với đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đoàn chủ tịch đại hội kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và công đoàn cấp trên để có phương án tiếp theo trước khi tiến hành bầu cử. Danh sách bầu cử đã được đại hội biểu quyết thông qua xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt cho toàn danh sách và theo cơ cấu.

- Sau khi đại hội bầu được ban chấp hành khóa mới, việc tổ chức hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất để bầu ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ủy ban kiểm tra, thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII và Mục 10 Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ, ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

- Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu bầu chức danh chủ tịch, phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử ban chấp hành, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cùng cấp thì đoàn chủ tịch đại hội báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của công đoàn cấp trên về phương án giới thiệu nhân sự mới; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử, hoặc đề xuất tạm dừng để tiếp tục chuẩn bị.

c) Trường hợp bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn cơ sở tại đại hội thì thực hiện quy trình nhân sự theo Hướng dẫn số 28/HD-TLĐ, ngày 24/6/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng, cơ cấu đại biểu triệu tập dự đại hội công đoàn cấp nào phải được đưa vào đề án hoặc kế hoạch đại hội của công đoàn cấp đó.

- Việc chuẩn bị đại biểu dự đại hội căn cứ vào Mục 6.5, Mục 6.6 Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ, ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và Kế hoạch số 199/KH-LĐLĐ, ngày 30/3/2022 của LĐLĐ tỉnh. Để nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng của đại hội, các cấp công đoàn cần căn cứ số lượng đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị để xác định cơ cấu cụ thể, bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, ngành nghề, tăng số lượng đại biểu

đại diện ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Công đoàn, quy chế bầu cử và hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội công đoàn các cấp.

- Đại hội công đoàn các cấp được bầu đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

7. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự

a) Các cấp công đoàn thực hiện nghiêm việc rà soát, xây dựng quy hoạch cán bộ theo đúng quy định của Đảng và hướng dẫn của Công đoàn. Lấy quy hoạch làm cơ sở cho công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp.

b) Quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2023-2028, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh chủ động thực hiện điều động, phân công, bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách theo sát đề án nhân sự đại hội đã được thông qua; quan tâm tăng cường cán bộ cho những nơi còn thiếu hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội. Các cấp công đoàn tập trung xử lý dứt điểm hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài…

c) Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, của người đứng đầu và cán bộ, đoàn viên công đoàn.

d) Thực hiện dừng việc bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2018-2023 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Kế hoạch số 199/KH-LĐLĐ, ngày 30/3/2022 của LĐLĐ tỉnh. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

e) Các đồng chí không tái cử nhiệm kỳ 2023-2028 thì sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ hoạt động chuyên trách không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

g) Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị. Những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử ban chấp hành nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào ban chấp hành cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất 12 tháng.

h) Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần chú ý tiến hành rà soát, thẩm tra kỹ về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự theo quy định, nhất là kết quả công tác, sản phẩm cụ thể từ đầu nhiệm kỳ đến nay; thẩm định

tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị Quy định một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

i) Cấp triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo *(có danh)* liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc *(đối với cấp cơ sở)*, 30 ngày làm việc *(đối với cấp tỉnh và cấp trên trực tiếp cơ sở)*; nếu đơn thư liên quan đến nhân sự gửi đến cấp triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho ban chấp hành khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

8. Hồ sơ nhân sự

- Hồ sơ nhân sự đại hội công đoàn cấp tỉnh thực hiện theo Phụ lục 3, trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận *(hoặc chứng thực)* theo quy định.

- Hồ sơ nhân sự đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở do ban thường vụ/ban chấp hành cấp đó quy định sao cho phù hợp với điều kiện ở cơ sở nhưng phải chặt chẽ.

- Công đoàn cấp dưới gửi đề án, hồ sơ nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2023-2028 lên công đoàn cấp trên ít nhất trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội (tính theo dấu bưu điện). Ngoài hồ sơ nhân sự gửi qua đường văn thư, đề nghị gửi bản mềm được lưu trữ trong USB và được bảo mật theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIV Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2023-2028. Đề nghị các cấp công đoàn trong tỉnh tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp, cụ thể hoá nội dung Hướng dẫn này cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, ngành, đơn vị để hướng dẫn và thực hiện đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ Ban Tổ chức - Kiểm tra để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh giải quyết./.

Nơi nhận:
- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

b/c

- Uỷ viên BCH LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, thị xã, TP, CĐ ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TC-KT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Quang Tòa

Phụ lục 1

Khung số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 78/HD-LĐLĐ, ngày 17/5/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh)

T	Tiêu chí xây dựng số lượng ban chấp hành, ủy ban kiểm tra	Số lượng tối đa	
		Ủy viên BCH	Ủy viên UBKT
I	**Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở**		
1.	Dưới 30 đoàn viên	03	Cử 01 ủy viên BCH làm công tác kiểm tra
2.	Từ 30 đến dưới 150 đoàn viên	07	03
3.	Từ 150 đến dưới 500 đoàn viên	11	03
4.	Từ 500 đến dưới 1.000 đoàn viên	13	03
5.	Từ 1.000 đến dưới 3.000 đoàn viên	15	03
6.	Từ 3.000 đến dưới 15.000 đoàn viên	19	05
II	**Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**		
1.	Dưới 10.000 đoàn viên	15	05
2.	Từ 10.000 đến dưới 30.000 đoàn viên	19	05
3.	Từ 30.000 đến dưới 60.000 đoàn viên	23	07
III	**Liên đoàn Lao động tỉnh**	35	07

Lưu ý:

(1) Ban Chấp hành có số lượng 09 người trở lên, được bầu ban thường vụ;

(2) Số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 ban chấp hành và là số lẻ.

Phụ lục 2

Quy trình nhân sự đại hội công đoàn cấp tỉnh nhiệm kỳ 2023-2028

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 18/HD-LĐLĐ, ngày 17 /5/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh)

1. Đối với nhân sự tái cử

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ *(lần 1)*

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ; điều kiện, cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ủy ban kiểm tra khóa đương nhiệm và khung số lượng theo quy định *(nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này)*, tiểu ban nhân sự dự kiến phương hướng công tác nhân sự nhiệm kỳ mới; trên cơ sở danh sách các ủy viên ban chấp hành, ủy ban kiểm tra đương nhiệm, trình Ban Thường vụ để rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định, để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt *(hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt)*

Lấy ý kiến giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* theo danh sách nhân sự tái cử đã được hội nghị ban thường vụ xem xét, thông qua ở bước 1.

Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm; trưởng, phó ban và tương đương; chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa là ủy viên ban chấp hành; cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc *(nếu có)*.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành *(lần 1)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)*.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ *(lần 2)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự *(nếu có)*; Ban Thường vụ tiến hành thảo luận, xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra, nhiệm kỳ 2023-2028 để trình hội nghị ban chấp hành *(lần 2)*.

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban Thường vụ và tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín, năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự *(đã được giới thiệu ở bước 3)* tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy nơi cư trú.

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành *(lần 2)*.

Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)*.

- Tập thể Ban Chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)*.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu bỏ phiếu ở các bước; kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Đối với nhân sự giới thiệu lần đầu

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ *(lần 1)*

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo khung quy định *(nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này)* và phương hướng công tác nhân sự nhiệm kỳ mới; trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra, danh sách quy hoạch ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2023-2028; Ban Thường vụ tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt *(hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt)*

Lấy ý kiến giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* theo danh sách nhân sự đã được hội nghị Ban Thường vụ xem xét, thông qua ở bước 1.

Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm; trưởng, phó ban và tương đương; chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa là ủy viên ban chấp hành; cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc *(nếu có)*.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định ((ví dụ: Tổng số ủy viên ban chấp hành được phân bổ theo khung số lượng là 39 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện, được thông qua là 23 người; số lượng được giới thiệu còn lại là 21 người *(đã bao gồm số dư từ 10-15%);* đối với số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cũng tính tương tự)) và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ thông qua ở bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% trở lên

trên tổng số đại biểu bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(tính cả số dư 10-15% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo khung quy định).* Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau *(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).*

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành *(lần 1)*

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và phương hướng công tác nhân sự được ban chấp hành thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín).*

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(tính cả số dư 10-15% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo khung quy định).* Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau *(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).*

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ *(lần 2)*

Ban Thường vụ tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín, năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy nơi cư trú *(căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể).*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự *(nếu có)*; ban thường vụ xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra, nhiệm kỳ 2023-2028 để trình hội nghị ban chấp hành *(lần 2).*

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định

(tính cả số dư 10-15% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau *(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).*

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành *(lần 2).*

Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có).*
- Tập thể ban chấp hành thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín).*

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ thông qua ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(tính cả số dư 10-15% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo quy định).* Trường hợp có hai người trở lên có cùng số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ban chấp hành giới thiệu *(kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).*

Lưu ý: Sau khi có danh sách giới thiệu nhân sự ở bước 5 *(đối với cả nhân sự tái cử và nhân sự giới thiệu lần đầu)*, tiểu ban nhân sự giúp ban chấp hành, ban thường vụ hoàn thiện dự thảo đề án nhân sự, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, trước khi trình đại hội công đoàn cùng cấp.

Phụ lục 3

Danh mục hồ sơ nhân sự đại hội công đoàn cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 78 /HD-LĐLĐ, ngày 17/5/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh)

1. Tờ trình.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước *(kèm theo danh sách trích ngang lý lịch nhân sự, biên bản kiểm phiếu và biên bản hội nghị các bước)*.

**** Hồ sơ đối với nhân sự là cán bộ công đoàn chuyên trách***:

(1). Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu 2C/TCTW)* do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu, khổ 4 x 6.

(2). Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác *(đối với đảng viên)*.

(3). Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc của cấp ủy nơi nhân sự đang công tác, về các nội dung sau:

- Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ.
- Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong 3 năm gần nhất.
- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy chế nêu gương *(đối với đảng viên)*.
- Uy tín và triển vọng phát triển.

(4). Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ *(đối với đảng viên)*.

(5). Kết luận của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng *(đối với đảng viên)*.

(6). Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

(7). Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

(8). Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền)*.

(Các tài liệu nêu tại Mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được kê khai, xác nhận trong thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm xem xét)

**** Hồ sơ đối với nhân sự là cán bộ cơ quan phối hợp và cán bộ CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh:***

(1) Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu 2C/TCTW)* do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu, khổ 4 x 6.

(2) Văn bản đồng ý giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ.

**** Hồ sơ đối với nhân sự là công nhân lao động trực tiếp và nghiệp đoàn:***

(1) Bản sao hợp đồng lao động.

(2) Tờ khai sơ yếu lý lịch thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ, ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên về việc thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(3) Văn bản đồng ý giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành của đơn vị trực tiếp quản lý.
